

Bản án số: 118/2025/HS-ST
Ngày 25-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Đình Lập

Bà Trương Thị Hiền

- **Thư ký phiên toà:** Bà Ma Thị Huyền - Thư ký viên, Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:**
Ông Ma Ngọc Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 608/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị D**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1979 tại H, Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện H (nay là xã T), tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ, Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên cha: Hoàng Văn Q, đã chết; Họ và tên mẹ: Triệu Thị D1, sinh năm 1939, đang làm ruộng và cư trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; A, chị, em ruột: Gia đình có 04 anh, chị, em, bị can là con thứ 04 trong gia đình; Chồng: Phương Văn Đ, sinh năm 1981, đang lao động tự do và cư trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị can bị bắt tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực H, Cao Bằng theo Lệnh tạm giam số 31 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 06/02/2025 đến ngày 17/4/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

2. Họ và tên: **Phương Văn C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1969 tại N, H, Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện H (nay là xã T), tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên cha: Phương Văn D2; H và tên mẹ: Phun Thị N, đều đã chết; A, chị, em ruột: Gia đình có 03 chị, em, bị can là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Lục Thị H1, sinh năm 1973, đang làm ruộng và cư trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 05 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 18/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt hình phạt tiền, mức phạt 6.000.000 đồng về Tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo Bản án số 04/2009/HSST (đã thi hành xong);

Bị can bị bắt tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực H, Cao Bằng theo Lệnh tạm giam số 34 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 06/02/2025 đến ngày 17/4/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

3. Họ và tên: **Lục Văn S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1973 tại N, H, Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện H (nay là xã T), tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên cha: Lục Văn S1, đã chết; Họ và tên mẹ: Nông Thị L, sinh năm 1930, đang làm ruộng và cư trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; A, chị, em ruột: Gia đình có 08 anh, chị, em, bị can là con thứ 08 trong gia đình; Vợ: Phương Thị N1, sinh năm 1973, trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền sự: Không, Tiền án: Không;

Bị can bị bắt, tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực H, Cao Bằng theo Lệnh tạm giam số 38 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 06/02/2025 đến ngày 17/4/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

4. Họ và tên: **Phương Văn P**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 4 năm 1977 tại H, Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng (nay là xã T); Dân tộc: Nùng, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; H và tên cha: Phương Văn T; H và tên mẹ: Phương Thị K, đều đã chết; A, chị, em ruột: Gia đình có 06 anh, chị, em, bị can là con thứ 06 trong gia đình; Vợ: Phương Thị T1, sinh năm 1977, nghề nghiệp:

lao động tự do và cư trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 05 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị can bị bắt, tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực H, Cao Bằng theo Lệnh tạm giam số 35 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 06/02/2025 đến ngày 17/4/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

5. Họ và tên: **Mông Thị T2**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1981 tại H, Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện H (nay là xã T), tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ, Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không, H và tên cha: Mông Văn D3, đã chết; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị M, sinh năm 1955, đang làm ruộng và cư trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; A, chị, em ruột: Gia đình có 06 chị, em, bị can là con thứ 02 trong gia đình; Chồng: Phương Văn K1, sinh năm 1983, nghề nghiệp lao động tự do và cư trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị can bị bắt, tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực H, Cao Bằng theo Lệnh tạm giam số 33 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 06/02/2025 đến ngày 17/4/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

6. Họ và tên: **Dương Văn H2**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 3 năm 1990 tại H, Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện H (nay là xã T), tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên cha: Dương Văn T3; H và tên mẹ: Vi Thị Đ1, đều cùng sinh năm 1967 và đang trồng trọt, cư trú tại xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; A, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị can là con cả trong gia đình; Vợ: Lương Thị H3, sinh năm 1989, nghề nghiệp: lao động tự do và cư trú tại xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2025; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị can bị bắt, tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực H, Cao Bằng theo Lệnh tạm giam số 37 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 06/02/2025 đến ngày 17/4/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

7. Họ và tên: **Nông Thị L1**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1981 tại Tổ N, H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện H (nay là xã L), tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên cha: Nông Văn H4, đã chết; Họ và tên mẹ: Long Thị L2, sinh năm 1938; đều đang làm ruộng và cư trú tại xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; A, chị, em ruột: Gia đình có 05 chị, em, bị can là con thứ 03 trong gia đình; Chồng: Hoàng Văn P1, sinh năm 1982, nghề nghiệp: làm ruộng và cư trú tại xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 40 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 13/02/2025 đến nay.

8. Họ và tên: **Hoàng Văn D4**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có, Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1996 tại H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện H (nay là xã T), tỉnh Cao Bằng, Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên cha: Hoàng Văn X, sinh năm 1971; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị D5, sinh năm 1967; đều đang lao động tự do và cư trú tại xóm Đ, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; A, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Sầm Thị K2, sinh năm 1996, đang lao động tự do và cư trú tại xóm Đ, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể:

- Ngày 29/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ về Tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 19/2022/HS-ST;

- Ngày 12/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 17 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 19/2022/HS-ST, ngày 29/7/2022 là 22 tháng 01 ngày tù;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C theo Lệnh tạm giam số 39 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 06/02/2025 đến nay.

9. Họ và tên: **Phương Thị L3**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 6 năm 1994 tại H, Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện H

(nay là xã T), tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Phương Văn C, sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Lục Thị H1, sinh năm 1973; đều lao động tự do và cư trú tại xóm Lũng Mảo, xã Nội Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: Gia đình có 05 chị, em, bị cáo là con cả trong gia đình; Chồng: Phương Văn T4, sinh năm 1989, đang là lao động tự do và cư trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 40 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 13/02/2025 đến nay.

10. Họ và tên: **Phương Văn H5**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1989 tại N, H, Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện H (nay là xã T), tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên cha: Phương Văn M1; H và tên mẹ: Trương Thị S2, đều sinh năm 1964 và đang làm ruộng cư trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; A, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh, em, bị can là con cả trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị T5, sinh năm 1989, đang làm ruộng và trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị can bị bắt, tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực H, Cao Bằng theo Lệnh tạm giam số 36 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 06/02/2025 đến ngày 17/4/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

- **Người bào chữa cho bị cáo Mông Thị T2, Hoàng Thị D, Nông Thị L1:** Bà Lục Thị H6 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn S, Hoàng Văn D4, Phương Thị L3:** Bà Sầm Thị L4 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt

- **Người bào chữa cho bị cáo Phương Văn H5, Dương Văn H2, Phương Văn P:** Bà Ma Thị L5 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt

- **Người phiên dịch cho bị cáo Hoàng Thị D, Nông Thị L1, Mông Thị**

T2: Ông Dương Văn S3. Địa chỉ: Tổ X, xã T, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 05/02/2025 tại nhà sàn của ông Phương Văn Đ (sinh năm 1981) thuộc xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác thuộc Công an xã N, huyện H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy và Đội điều tra tổng hợp Công an huyện H đã phát hiện Phương Thị L3 (sinh năm 1994); Phương Văn H5 (sinh năm 1989); Phương Văn C (sinh năm 1969); Lục Văn S (sinh năm 1973); Phương Văn P (sinh năm 1977); Mông Thị T2 (sinh năm 1981) đều cùng trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Dương Văn H2 (sinh năm 1990, trú tại xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng); Nông Thị L1 (sinh năm 1981, trú tại xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “CHÈM”. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài; tiền Ngân hàng N2 2.490.000 đồng. Thu giữ lần lượt trên người Phương Thị L3 tiền Ngân hàng N2 600.000 đồng; Dương Văn H2 tiền Ngân hàng N2 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; Lục Văn Sòng tiền Ngân hàng N2 700.000 đồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REALME đã qua sử dụng; Phương Văn C tiền Ngân hàng N2 680.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO; Phương Văn P tiền Ngân hàng N2 430.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, Nông Thị L1 tiền Ngân hàng N2 1.120.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REDMI đã qua sử dụng; Phương Văn H5 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; Mông Thị T2 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng. Thu giữ tại khu vực chuồng trâu dưới gầm nhà sàn của ông Phương Văn Đ tiền Ngân hàng N2 7.800.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn D4 (sinh năm 1996, trú tại xóm Đ, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng) và Hoàng Thị D (sinh năm 1979, trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) cùng về hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/02/2025, trong lúc đang ở nhà thuộc xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì Hoàng Thị D là vợ của Phương Văn Đ đã gọi điện thoại cho Phương Văn P,

Phương Văn C, Mông Thị T2 và Lục Văn S đề rủ đến nhà của D chơi. Tại đây sau khi uống nước và uống rượu thì cả nhóm đã cùng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “CHỀM” ngay tại nhà của D. Dây rải chiếu ra sàn nhà để mọi người cùng ngồi và lấy bộ tú lơ khơ 52 quân bài có sẵn từ trước đó ở trong nhà do trẻ con mua về chơi để sử dụng đánh bạc. Khi đánh bạc mọi người ngồi xung quanh chiếu, người chơi sẽ được luân phiên thay nhau chia bài, trong ván bài gồm có người chơi chính (người được chia bài) và người chơi kè cửa (người đặt tiền với người được chia bài). Mỗi ván bài, người chơi sẽ được phát 03 quân bài, tiền đặt cược mỗi ván dao động từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng tùy thuộc theo tỷ lệ cá cược của người chơi. Cách thức tính điểm để xác định thắng thua được thỏa thuận như sau: Cao nhất là “Sáp” gồm 03 quân bài giống nhau nhưng khác nhau về chất, trong đó sấp Á (gồm 3 quân bài A) là to nhất và nhỏ nhất là sấp 2 (gồm 3 quân bài 2). Sau sấp là “Ảnh” gồm các quân bài hình đầu người (các quân bài J, Q, K) trong đó to nhất là các quân bài K, K, Q và nhỏ nhất là các quân bài J, J, Q2 Nếu không có “Sáp” và “Ảnh” thì người chơi sẽ tính điểm với nhau, khi tính điểm các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm; quân bài A được tính là 1 điểm; các quân bài từ 2 đến 9 được tính tương đương từ 2 điểm đến 9 điểm. Nếu người chơi bằng điểm nhau thì sẽ tính theo chất từ to đến nhỏ gồm “Rô”, “Cỏ”, “Nhép”, “B”. Sau khi xác định được thắng thua, một người sẽ có nhiệm vụ thu tiền và trả thưởng với tỷ lệ 1:1. Cách thức chia tiền thắng thua được thỏa thuận như sau: Người thu tiền cược sẽ có nhiệm vụ thu tiền của người chơi có điểm thấp nhất để chia cho người chơi có điểm lớn nhất, nếu tiền cược của người chơi có điểm thấp nhấp không đủ để trả cho người chơi có điểm lớn nhất thì lấy đến tiền cược của người chơi có điểm thấp thứ hai, thứ ba và ngược lại nếu số tiền cược của người chơi có điểm thấp nhất sau khi đã trả đủ cho người chơi có điểm lớn nhất nhưng vẫn còn thừa thì số tiền thừa đó sẽ được chia tiếp cho người chơi có điểm lớn thứ hai, thứ ba cho đến khi hết tiền cược thì dừng lại. Nếu sau khi người chơi có điểm thấp nhất đã trả tiền hết cho các người chơi mà còn thừa tiền cược thì số tiền cược còn thừa đó người chơi có điểm thấp nhấp sẽ được nhận lại. Ngoài ra các người chơi còn tự quy ước với nhau về việc sau khi kết thúc một ván bài sẽ trích từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng tùy thuộc vào tỷ lệ cược lớn hay cược nhỏ của từng ván bài để vào trong quyền vớ với mục đích để trả tiền điện, tiền trả, nước cho chủ nhà.

Quá trình tham gia đánh bạc tại nhà của D ban đầu chỉ có P, C1, T2, S và D với 05 cửa chơi, sau đó lần lượt có thêm Hoàng Văn D4, Phương Thị L3, Phương Văn H5, Dương Văn H2 và Nông Thị L1 đến tham gia chơi cùng, trong đó D4, H2, L1 tham gia với vai trò là người chơi chính (tương ứng mở thêm 03 cửa chơi) còn L3, H5 tham gia với vai trò là người chơi kè cửa với những người đánh bạc chính. Khi đánh bạc L3 sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc,

thắng số tiền 400.000 đồng, thu trên người số tiền 600.000 đồng; H2 sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền 500.000 đồng, thu trên người số tiền 3.500.000 đồng; C sử dụng số tiền 680.000 đồng để đánh bạc, không thắng cũng không thua, thu trên người số tiền 680.000 đồng; L1 sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền 320.000 đồng, thu trên người số tiền 1.120.000 đồng; S sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc, thua số tiền 50.000 đồng, thu trên người số tiền 700.000 đồng; P sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thua số tiền 70.000 đồng, thu trên người số tiền 430.000 đồng; D4, H5, T2, D sử dụng số tiền để đánh bạc lần lượt là 800.000 đồng; 200.000 đồng; 50.000 đồng; 200.000đ và thua hết. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan chức năng phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Khi bị phát hiện Đậu đã kịp thời bỏ chạy khỏi hiện trường. Đồng thời D là chủ nhà ban đầu không thừa nhận việc được tham gia đánh bạc, nên khi lập biên bản chỉ có tên 08 người như đã nêu ở trên.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đủ căn cứ xác định tổng số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc và số tiền khác dùng để đánh bạc được xác định tại thời điểm bị phát hiện là 17.320.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn D4 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đề nghị truy tố về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 BLHS; hành vi của Hoàng Thị D, Phương Văn C, Lục Văn S, Phương Văn P, Mông Thị T2, Dương Văn H2, Nông Thị L1, Phương Thị L3, Phương Văn H5 bị đề nghị truy tố về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSCB-P2 ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố: Hoàng Văn D4 về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố Hoàng Thị D, Phương Văn C, Lục Văn S, Phương Văn P, Mông Thị T2, Dương Văn H2, Nông Thị L1, Phương Thị L3, Phương Văn H5 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, tất cả 10 bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên các bị cáo không có ý kiến gì thắc mắc.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy tố là có căn cứ pháp luật, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Các bị cáo Hoàng Thị D, Phương Văn C, Lục Văn S, Phương Văn P, Mông Thị T2, Dương Văn H2, Nông Thị L1, Hoàng Văn D4, Phương Thị L3, Phương Văn H5 phạm tội Đánh bạc.

Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn D4, xử phạt bị cáo từ 36-42 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị D, Phương Văn C, Lục Văn S, Phương Văn P, Mông Thị T2, Dương Văn H2, Nông Thị L1, Phương Thị L3, Phương Văn H5 xử phạt mỗi bị cáo từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18- 24 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.320.000đ đồng (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) đối với bị cáo, tiền liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân bài; 01 (một) chiếc nhựa nhiều màu sắc, đã qua sử dụng, dùng để đánh bạc.

+ Trả lại điện thoại di động đã thu giữ cho các bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với 10 bị cáo.

* *Tại bản luận cứ gửi cho Tòa án, Bà Lục Thị H6 – người bào chữa cho các bị cáo Mông Thị T2, Hoàng Thị D, Nông Thị L1:* Nhất trí với cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với 03 bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất mức độ phạm tội, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn có nhiều bị cáo cùng tham gia, không có ai là người khởi xướng, rủ rê, các bị cáo là người tham gia đánh bạc; số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, các bị cáo mù chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế; cả 03 bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm

i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử các bị cáo mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Về vật chứng: Đề nghị trả lại điện thoại cho bị cáo Mông Thị T2. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng. Về án phí: các bị cáo có đơn xin Miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho 03 bị cáo. Các bị cáo không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

** Bà Sầm Thị L4 trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo* Lục Văn S, Hoàng Văn D4, Phương Thị L3: Nhất trí với cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với 03 bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nhân thân, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo; các bị cáo Lục Văn S, Phương Thị L3 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về các tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo S, L3 áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo D4 có ông nội được tặng thưởng Huân chương giải phóng, đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử các bị cáo mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Về vật chứng: Nhất trí như Viện kiểm sát đề nghị. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng. Về án phí: các bị cáo có đơn xin Miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho 03 bị cáo. Các bị cáo không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

** Bà Ma Thị L5 trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo* Phương Văn P, Dương Văn H2, Phương Văn H5: Nhất trí với cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với 03 bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nguyên nhân hoàn cảnh phạm tội, do bản thân các bị cáo chưa nhận thức hết được hậu quả gây ra; các bị cáo đều có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt các quy định; có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử các bị cáo mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Về vật chứng: Nhất trí như Viện kiểm sát đề nghị. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng. Về án phí: các bị cáo có đơn xin Miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho 03 bị cáo. Các bị cáo không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can về thời gian, địa điểm, hình thức đánh bạc; Biên bản vụ việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H hồi 18 giờ 30 phút ngày 05/02/2025 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ chứng minh:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 05/02/2025 tại nhà sàn của ông Phương Văn Đ (sinh năm 1981) thuộc xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác thuộc Công an xã N, huyện H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy và Đội điều tra tổng hợp Công an huyện H đã phát hiện và bắt giữ Phương Thị L3; Phương Văn H5; Phương Văn C; Lục Văn S; Phương Văn P; Mông Thị T2; Dương Văn H2; Nông Thị L1, Hoàng Văn D4 và Hoàng Thị D đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “CHÈM”, Tổng số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc và số tiền khác dùng để đánh bạc được xác định là 17.320.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc; đối với bị cáo Hoàng Văn D4 có 02 tiền án chưa được xóa án tích, do vậy hành vi bị truy tố với tình tiết định khung tại điểm d khoản 2 Điều 321 BLHS; Hành vi của các bị cáo Hoàng Thị D, Phương Văn C, Lục Văn S, Phương Văn P, Mông Thị T2, Dương

Văn H2, Nông Thị L1, Phương Thị L3, Phương Văn H5 bị truy tố theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi của Hoàng Văn D4 phạm vào tội nghiêm trọng; hành vi các bị cáo Hoàng Thị D, Phương Văn C, Lục Văn S, Phương Văn P, Mông Thị T2, Dương Văn H2, Nông Thị L1, Phương Thị L3, Phương Văn H5 phạm vào tội ít nghiêm trọng; hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, đồng thời đánh bạc còn là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình tham gia đánh bạc của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không thể hiện rõ vai trò phân công, không có ai khởi xướng, rủ rê và tất cả 10 bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo D là chủ nhà, D là người gọi mọi người đến nhà chơi, sau khi uống nước và uống rượu thì cả nhóm đã cùng thống nhất đánh bạc, D rải chiếu và lấy bộ tứ lơ khơ để cho mọi người sử dụng đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc tại nhà của D ban đầu chỉ có P, C, T2, S và D với 05 cửa chơi, sau đó lần lượt có thêm Hoàng Văn D4, Phương Thị L3, Phương Văn H5, Dương Văn H2 và Nông Thị L1 đến tham gia chơi cùng, trong đó D4, H2, L6 tham gia với vai trò là người chơi chính (tương ứng mở thêm 03 cửa chơi) còn L3, H5 tham gia với vai trò là người chơi ké cửa với những người đánh bạc chính. Như vậy, vai trò của bị cáo D cao hơn các bị cáo khác.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:*

Các bị cáo Hoàng Thị D, Lục Văn S, Phương Văn P, Mông Thị T2, Dương Văn H2, Nông Thị L1, Phương Thị L3, Phương Văn H5 nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Phương Văn C có 01 tiền án về tội đánh bạc tuy nhiên đã được xóa án tích.

Bị cáo Hoàng Văn D4 có 02 tiền án, đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích, nên xác định là người có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Tất cả 10 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả 10 bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, do đó cả 10 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Thị D, Lục Văn S, Phương Văn P, Mông Thị T2, Dương Văn H2, Nông Thị L1, Phương Thị L3, Phương Văn H5 được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, tất cả 10 bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ văn hóa thấp, có nhiều bị cáo mù chữ, nhận thức pháp luật hạn chế nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, số tiền được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Văn D4, có 02 tiền án chưa được xóa án tích, hành vi phạm vào tội nghiêm trọng, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Thị D, xét vai trò bị cáo là chủ nhà và gọi mọi người đến nhà chơi, bị cáo là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, nên vai trò bị cáo cao hơn các bị cáo khác, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Phương Văn C nhân thân xấu, đã bị kết án về tội đánh bạc, mặc dù tiền án đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Các bị cáo Lục Văn S, Phương Văn P, Mông Thị T2, Dương Văn H2 đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và các bị cáo này đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Do vậy, không cần thiết

phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Các bị cáo Nông Thị L1, Phương Thị L3, Phương Văn H5 đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và các bị cáo này đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và căn cứ vào vai trò các bị cáo; xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên; Người bào chữa đề nghị đối với các bị cáo Hoàng Thị D, Phương Văn C là chưa đủ tính răn đe giáo dục, chưa tương xứng với vai trò, nhân thân các bị cáo. Đối với các bị cáo khác mức đề nghị là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc và gá bạc, quá trình điều tra xác định được quá trình tham gia đánh bạc của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không có ai khởi xướng, rủ rê, lôi kéo tập hợp các bị cáo lại với nhau để đánh bạc. Đồng thời trong quá trình đánh bạc Hoàng Thị D không yêu cầu các bị cáo phải trả tiền cho D về việc sử dụng chỗ ở thuộc quyền quản lý, sử dụng để đánh bạc mà các bị cáo tự quy ước với nhau về việc sau khi kết thúc một ván bài sẽ trích từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng để vào trong quyền vớ với mục đích trả tiền điện, tiền trà, nước cho chủ nhà. Hoàng Thị D biết việc này nhưng không có ý kiến gì, đồng thời số tiền trích ra để vào trong quyền vớ không xác định được cụ thể là bao nhiêu và số tiền kể trên cũng chưa được giao cho D. Bên cạnh đó D còn là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Thị D về Tội tổ chức đánh bạc và gá bạc theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự. Nên Cơ quan Công an tỉnh C đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Thị D về hành vi dùng nhà, chỗ ở do mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Phương Văn Đ (sinh năm 1981, trú tại xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) là đồng sở hữu, quản lý đối với căn nhà mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc vào ngày 05/02/2025. Quá trình điều tra xác định được tại thời điểm các bị cáo đánh bạc thì Đ không ở nhà nên không biết việc vợ là Hoàng Thị D cùng với các bị cáo khác tụ tập đánh bạc tại nhà thuộc quyền quản lý, sở hữu của Đ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý đối với Phương Văn Đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 17.320.000đ đồng (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) đối với bị cáo.

Tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân bài; 01 (một) chiếu nhựa nhiều màu sắc, đã qua sử dụng, dùng để đánh bạc.

Trả lại 10 chiếc điện thoại di động đã thu giữ cho các bị cáo do không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Hoàng Văn D4, Hoàng Thị D, Phương Văn C, Lục Văn S, Phương Văn P, Mông Thị T2, Dương Văn H2, Nông Thị L1, Phương Thị L3, Phương Văn H5 phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Hoàng Văn D4 03** năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 06/02/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Hoàng Thị D 09** tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến ngày 17/4/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Phương Văn C 08** tháng tù, thời hạn chấp hành án

phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi số ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến ngày 17/4/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lục Văn S, Phương Văn P, Mông Thị T2, Dương Văn H2 ; Xử phạt :

+ Bị cáo **Lục Văn S 08** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **16** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/7/2025.

+ Bị cáo **Dương Văn H2 07** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **14** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/7/2025.

+ Bị cáo **Phương Văn P 07** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **14** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/7/2025.

+ Bị cáo **Mông Thị T2 07** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **14** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/7/2025.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Thị L1, Phương Thị L3, Phương Văn H5; xử phạt:

+ Bị cáo **Nông Thị L1 09 tháng cải tạo không giam giữ**, được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến ngày 17/4/2025 (được trừ đi 71 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 213 ngày cải tạo không giam giữ). Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an xã L nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nông Thị L1 cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

+ Bị cáo **Phương Thị L3 09 tháng cải tạo không giam giữ**. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an xã T nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phương Thị L3 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

+ Bị cáo **Phương Văn H5 09 tháng cải tạo không giam giữ**, được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến ngày 17/4/2025 (được trừ đi 71 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 213 ngày cải tạo không giam giữ). Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an xã T nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phương Văn H5 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước* số tiền 17.320.000đ đồng (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) đối với bị cáo.

- *Tịch thu tiêu hủy* 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân bài; 01 (một) chiếu nhựa nhiều màu sắc, đã qua sử dụng, dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho các bị cáo số tài sản gồm:

+ Bị cáo Dương Văn H2: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869904055309010, màn hình nhiều vết nứt, vỏ máy có nhiều vết trầy xước đã cũ của Dương Văn H2.

+ Bị cáo Lục Văn S: 02 (hai) điện thoại của Lục Văn S, gồm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh ánh tím, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861428055443551 và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME đã qua sử dụng, màu ghi, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, mặt lưng điện thoại có 01 vết lõm, điện thoại bật không lên nguồn, không kiểm tra được thông tin bên trong.

+ Bị cáo Nông Thị Lý: 02 (hai) điện thoại của Nông Thị L1, gồm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REDMI, màu đen, số IMEI 1: 861699069426481 đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 863539047444396, màn hình và vỏ máy có nhiều vết trầy xước đã cũ;

+ Bị cáo Phương Văn C: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI 1: 869035049465590 đã qua sử dụng, vỏ máy có nhiều vết xước đã cũ của Phương Văn C;

+ Bị cáo Phương Văn P: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu tím, số IMEI 1: 867993075609790 điện thoại đã qua sử dụng của Phương Văn P;

+ Bị cáo Phương Văn H5: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 869617071734892 đã qua sử dụng của Phương Văn H5;

+ Bị cáo Mông Thị T2: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, số IMEI 1: 861325045699997 đã qua sử dụng, màn hình nhiều vết nứt, vỏ máy có nhiều vết trầy xước đã cũ của Mông Thị T2.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng, tài sản nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng) tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 98 ngày 03 tháng 6 năm 2025.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo (tất cả 10 bị cáo) được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện CT&KS xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng GDKT, TT, KT & THA;
- UBND xã Lũng Nặm;
- UBND xã Tổng Cọt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa